TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ	*Ba Bể, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2020/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Dương Đình C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị D sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Dương Đình C, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn N 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, Cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:* Anh Dương Đình C và chị Hoàng Thị D thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Anh Dương Đình C và chị Hoàng Thị D không có con chung.

***** *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét

** Về vay nợ chung, cho vay nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét

** Về án phí:* Anh Dương Đình C phải chịu 75.000^{đ} án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; chị Hoàng Thị D phải chịu 75.000^{đ} án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận anh Dương Đình C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Dương Đình C đã nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 03722 ngày 31/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Anh Dương Đình C được hoàn trả lại số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Dương Đình C đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã C, huyện B;
- TAND tỉnh - BBGN;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VT.

Thẩm phán

Phạm Thế Hùng